

# KINH BẢO TINH ĐÀ-LA-NI

## QUYỂN 2

### Phẩm 2: BẢN SỰ

Kỹ nữ và các con của Ma vương cùng quyến thuộc của chúng bạch Đức Phật:

–Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Chúng con hôm nay, chí cầu Tướng như vậy, Tánh như vậy, Thừa như vậy, Trí tuệ biện tài như vậy, Phương tiện, đại Bi, Thần thông như vậy! Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Đầy đủ pháp trí tuệ, phương tiện, thần thông... như vậy. Thừa Thế Tôn! Phải đầy đủ bao nhiêu pháp thì có thể khiến cho Đại Bồ-tát xa lìa bạn ác, mau chóng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát, có thể tròn đủ bốn pháp thì xa lìa bạn ác, sẽ mau chóng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Những gì là bốn?

1. Chăng thủ.
2. Chăng nói.
3. Chăng thấy.
4. Rỗng không, không phân biệt.

Này thiện nam! Sao gọi là chằng thủ? Đó là chằng giữ lấy tất cả pháp; không một pháp nào có thể được, chằng nhận, chằng bỏ, chằng thể, chằng phải chằng thể, chằng kiến lập, chằng chấp trước, chằng phân biệt, chằng phải chằng phân biệt. Nghĩa là thực hành Bồ thí ba-la-mật mà chằng giữ lấy kết quả của việc Bồ thí ba-la-mật, chằng nhận, chằng bỏ, chằng thể, chằng phải thể, chằng kiến lập, chằng chấp trước, chằng phân biệt, chằng phải chằng phân biệt cho đến thực hành Bát-nhã ba-la-mật (trí tuệ), cũng lại như vậy chằng phân biệt, chằng phải chằng phân biệt.

Lại nữa, này thiện nam! Sao gọi là chằng nói? Nghĩa là chằng nói chúng sinh khả đắc, chằng nói mạng, chằng nói thọ (sống lâu), chằng nói người; chằng nói chúng sinh giới có thể được, chằng nói có ý, có

chỗ cần nắm bắt cho đến chẳng phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt.

Lại nữa, này thiện nam! Sao gọi là chẳng thấy? Đó là chẳng thấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, chẳng giữ lấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cho đến chẳng phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt.

Lại nữa, này thiện nam! Sao gọi là rỗng không, không có phân biệt? Nghĩa là nhân duyên quả báo của ấm, giới, nhập... trong tất cả ba cõi, cả ba đời; mà pháp sở duyên không khởi, không nương, không có tướng sinh, chẳng thấy, chẳng bỏ cho đến chẳng phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt. Vì sao? Vì lìa bỏ tất cả hành, tất cả trì, tất cả thân và phân biệt, chẳng phân biệt vậy. Trí Nhất thiết trí tương ứng không thể nắm bắt, đặc nên phải hành như vậy. Vì sao? Này thiện nam! Vì tất cả pháp và tất cả trí cho đến không tiếng, không tướng, không chư, không nguyện, không sinh, không diệt, không thể, không chấp, không duyên, không ngã, chẳng thể thấy tịch tĩnh, lìa tướng, lìa niệm, lìa diệt, không tối, không sáng, không xứ sở, không cảnh giới, không nguồn gốc, không bạn giúp, không thể nghĩ, chẳng thể lường, không tham, không keo kiệt, không hành, không nói, không sâu, không cạn, không nhận, không nương, không thức, không thủ, không hình ảnh, không một thoáng niệm, không phân chia, không sở hữu, rốt ráo không sở hữu. Vì sao? Vì trí Nhất thiết là bình đẳng, giống như hư không, tương ứng bất khả đắc, chẳng lập tương ứng, chẳng thủ lấy tương ứng, chẳng hành tương ứng, hoặc tương ứng, hoặc chẳng tương ứng, chẳng phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt cần phải hành như vậy.

Này thiện nam! Đó gọi là đầy đủ bốn pháp có thể khiến cho Đại Bồ-tát xa lìa bạn ác và sẽ mau chóng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này thiện nam! Tất cả cảnh giới sở hữu trong ngoài, nếu dùng trí Nhất thiết quán sát, tìm cầu, nương giữ, kiến lập rồi, chấp trước hai tướng này, dùng ý phân biệt, khởi lên hai sự chấp trước, người đó liền xa lìa Nhất thiết trí vậy. Sao gọi là hai tướng? Nếu quán sát nhận là bình đẳng mà thủ lấy, kiến lập thành hai tướng, đó gọi là xa lìa Nhất thiết trí. Nếu thủ lấy, kiến lập hành quả thì đó là hai phân biệt. Đối với chúng sinh có thủ lấy kiến lập tướng thì đó là hai phân biệt. Khai thị, bày ra đạo ngôn ngữ, kiến lập pháp Tổng trì âm thanh, dùng trí quán sát cho đây là thường, là đoạn; đó là hai phân biệt. Chúng sinh, thọ mạng, dưỡng dục, người, trượng phu, tạo tác kết sử, tạo tác tư tưởng, kiến lập, nương giữ; thì đó là sự phân biệt. Sở hữu, đây, đó, kiến lập trừ lượng, chẳng kiến lập trừ lượng thì đó là hai phân biệt. Nếu dùng trí Nhất thiết

trí quán sát ba đời, mà truy tìm việc làm, sự tích tập việc đã làm của ta mà thủ lấy, kiến lập đây đó thì đó là hai phân biệt. Nếu người đem sự phân biệt có hai tướng thì chẳng thể được Nhất thiết trí vậy.

Này thiện nam! Như lạnh thì tìm lửa, mà ngược lại lấy đất; như khát cầu uống, mà ngược lại thủ lấy lửa; như đói cầu ăn, mà ngược lại thủ lấy đá; như trang sức cầu hoa mà ngược lại chọn lấy áo; như xông ướp thì tìm hương thơm, mà ngược lại chọn lấy thấy chết; như đi thì tìm áo, mà ngược lại thì chọn lấy bỏng không. Đúng vậy! Này thiện nam! Nếu hành còn dính mắc mà quán sát thì đó là thân thủ lấy và kiến lập tướng hai. Người cầu Nhất thiết trí là kẻ ném bỏ tinh tấn, không đạo, không quả.

Lúc bấy giờ, trong chúng, có một vị Bồ-tát, tên là Trì Trí, đứng dậy, đến trước Đức Thế Tôn, cúi mình, chắp tay, nói lên:

–Thưa Thế Tôn! Nếu pháp chẳng thể nói đó chẳng thể được Bồ-đề!

Đức Phật nói:

–Nay ông phải biết, không được Bồ-đề, cũng có thể nói không Bồ-đề! Này thiện nam! Hãy lắng nghe cho kỹ! Ông hỏi như vậy là đúng như sự ưa thích của ông. Theo ý ông nói, hoặc tất cả vật, hoặc Nhất thiết trí có tính, có tướng, có danh tự sao?

Bồ-tát Trì Trí bạch Đức Phật:

–Chẳng phải vậy, thưa Thế Tôn! Nếu có ngôn thuyết, liền rơi vào thường kiến. Nếu không ngôn thuyết, liền rơi vào đoạn kiến, cho đến trung đạo cũng chẳng thể được, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng thủ lấy, chẳng chấp trước, chẳng sinh, chẳng hoại, hơn a-tăng-kỳ, chẳng thể lường, chẳng thể tính, không tối, không sáng. Nếu quán sát như vậy thì mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Địa Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không đến không đi; khéo biết như vậy, khéo nhập như vậy, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na thưa:

–Bạch Thế Tôn! Pháp không tướng đến, chẳng phải là không tướng đến; chẳng phải được thời, chẳng phải không được thời; chẳng phải làm chứng, chẳng phải, không làm chứng; chẳng phải diệt, chẳng phải bất diệt; chẳng phải ba đời, chẳng phải không ba đời, chẳng phải ba thừa, chẳng phải không ba thừa; cũng chẳng phải hạnh nguyện tập

hợp, xứng lượng có thể được. Người biết như vậy thì mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Địa Tuệ bạch:

–Thưa Thế Tôn! Nếu tất cả pháp; chẳng phải ba cõi; chẳng phải ba kết; chẳng phải ba minh, chẳng phải ba thừa; chẳng phải ấm, giới, nhập; chẳng phải phân biệt, chẳng phải không phân biệt; chẳng phải giảm, chẳng phải tăng, không có tập hợp. Biết như vậy rồi, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Kim Cang Tuệ bạch:

–Pháp phàm phu, pháp Thánh nhân, pháp Học, pháp Vô học, pháp Thanh văn, pháp Bích-chi-phật chẳng phải phân biệt, chẳng phải không phân biệt; cũng chẳng phải có thể biết sự tập hợp xứng lượng. Biết như vậy thì mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Kiên Tuệ bạch:

–Như Như tịch tĩnh, Như Như quán sát không xả, không trụ, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Bảo Thủ nói:

–Nếu tất cả pháp, không sinh, không đến, không thời khắc, không tướng phân biệt; thì mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Bất Tư Nghị Tuệ nói:

–Nếu đem tâm quán sát ba cõi, cho vào tại tâm, gọi đó là nhị tâm. Nhị tâm quán sát như vậy chẳng thể được. Dùng vô sở đắc, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Thoái Oán nói:

–Nếu tất cả pháp; không chấp, không tham, không xả, không ngại, không nguyện, không si, không nắm, không buông; mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Liên Hoa Tạng nói:

–Nếu tánh của tội phước bình đẳng vào pháp như vậy, thâm nhẫn, chẳng chấp trước ngã và sở tác của ngã; chẳng phải phân biệt, chẳng phải không phân biệt. Người quán sát như vậy mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Nguyệt Quang nói:

–Nếu quán sát, tất cả pháp, tụ tan tùy duyên, không có tự tánh, giống như trăng đáy nước. Rõ như vậy rồi, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Hư Không Tuệ nói:

–Nếu tất cả các pháp; có tối, có sáng, có sinh, có diệt, có tăng, có

giảm, chẳng ở các pháp số của tâm, khởi sự phân biệt. Người biết như vậy, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Vô Tận Tuệ nói:

–Nếu tu tập ba luân thanh tịnh Ba-la-mật tương ưng bất khả đắc, không nhiễm, chẳng phải không nhiễm; người tu như vậy, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Di-lặc nói:

–Nếu chẳng duyên, chẳng thọ y chỉ ba cõi, y chỉ phạm trụ, mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa Thế Tôn! Nếu hiểu sâu một pháp môn thì đối với tất cả pháp, không nhiễm, chẳng phải không nhiễm. Một pháp ấy là vô ngã. Rõ một pháp đó, không giác, không quán, không có sự dẫn đến, cũng không tổng khứ; cũng không có thể tụ, có thể tán, có thể sáng, có thể tối, có thể sinh, có thể diệt, có thể tăng, có thể giảm, có thể giải thoát, chẳng nên nhiễm bản, không phân biệt. Dùng một pháp môn trí Nhất thiết trí mới được Bồ-đề.

Bồ-tát Ái Lạc nói:

–Thưa Văn-thù-sư-lợi! Một pháp môn trí Nhất thiết trí như vậy đều như pháp vào chỗ sâu xa của Không xứ thì sao ý có sở tác và phương tiện tu hành?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Lìa bỏ ác kiến, tu hành chánh kiến, chẳng đối đặt để. Bỏ lòng dua nịnh quanh co, tu hạnh chất trực, chẳng đối đặt để. Lìa bỏ mười ác, kính trọng Tam bảo, chẳng đối đặt để. Khéo nói chẳng đối đặt để; chánh mạng, chẳng đối đặt để. Bỏ tất cả kết, chẳng đối đặt để; đại Bi bình đẳng, chẳng bỏ tất cả chúng sinh, chẳng đối đặt để. Ba hộ chẳng đối đặt để. Không hư dối pháp, chẳng đối đặt để. Không sinh, không diệt, chẳng đối đặt để. Hộ trì chánh pháp, chẳng đối đặt để. Bỏ tất cả sở hữu, chẳng đối đặt để. Chúng sinh thiếu lực, thường làm việc giúp đỡ, chẳng đối đặt để. Người sợ sệt được nương về, chẳng đối đặt để. Người phi đạo thì chỉ bày Thánh đạo, chẳng đối đặt để; nhẫn nhục nhu hòa, chẳng đối đặt để. Chẳng chấp trước tất cả tướng, chẳng đối đặt để. Lìa bỏ tất cả trần cấu che lấp, chẳng đối đặt để. Lìa bỏ tất cả quả báo hồi hương, chẳng đối đặt để. Thưa thiện nam! Hai mươi thứ phương tiện này, có thể được trí Nhất thiết trí. Văn tự, âm thanh, ngôn ngữ, cú nghĩa có được sự sai biệt, tất cả đều gọi là nhập vào phương tiện của trí Nhất

thiết trí. Tất cả lời nói của Đức Như Lai và lời nói của các ngoại đạo khác; tất cả sự lấy, bỏ, sinh, diệt; cho đến có thể biết tất cả ba giải thoát, y chỉ pháp nhân duyên nghiệp hành đều nhập vào với Chân như. Bồ-tát phải biết, đó đều là trí phương tiện để chứng ngộ Nhất thiết trí vậy!

Bồ-tát Hoại Ái Lạc nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thưa Văn-thù-sư-lợi! Nếu rõ được pháp môn thâm thâm thì không một pháp có thể thấy; cũng không có đối tượng nghe pháp và cả người nói pháp, cho đến văn tự cú nghĩa, đều nên xả bỏ. Hoặc tu hành, hoặc nhận biết, không có tương ứng, tất cả nhập như vậy gọi là trí Giác trí.

Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Này thiện nam! Ông đã có thể khéo giải nói một pháp môn này, do trí Nhất thiết trí mới được pháp đó. Sao gọi tất cả pháp chẳng đối đặt để. Đã gọi là không sinh, không hoại tế, chẳng đối đặt để. Sinh tử Niết-bàn tế, chẳng đối đặt để. Cõi hư không Niết-bàn tế chẳng đối để đặt. Cõi không sinh, không nói, cho đến tất cả các pháp, cũng lại như vậy. Chỉ bày cho tất cả chúng sinh về tất cả pháp không thật tế. Chỉ bày tất cả sự chấp trước các vật, tất cả ấm, giới, nhập... của ba cõi, ba đời là vô sở hữu tế. Vào ba hành không tế. Vào pháp ấm, báo ấm, tụ tán ấm không thật tế. Vào không, vào chân tế; đầy đủ tất cả không nói nghĩa pháp. Đó gọi là Đại Bồ-tát vào trí Nhất thiết trí. Bồ-tát lại do trí Nhất thiết trí mà được thọ ký.

Khi nói pháp đó, các kỹ nữ ma và con của Ma vương, cùng quyến thuộc, gồm hai vạn; nghe lời nói của Đức Phật đều cùng lúc được pháp Nhẫn vô sinh; đều bỏ nghiệp thô ác của thân ý, được tự tính sinh thân. Lại có hai vạn tám ngàn chúng sinh cũng được pháp Nhẫn vô sinh. Chín mươi hai vạn trời, người đắc các thứ Tam-ma-đề, Đà-la-ni, pháp Nhẫn vô sinh của Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, các Đại Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh, làm mưa xuống đủ thứ hoa trời; tung hoa lên trên Đức Phật, dập dìu rơi giống như mưa rơi. Các vị Bồ-tát ấy, đầu mặt sát đất, đánh lễ dưới chân Đức Phật, nói:

–Thưa Thế Tôn! Chúng con nếu gặp bạn ác, chẳng lành, sẽ cùng với ác hòa hợp, tự tại làm ác thì đối với tất cả chúng sinh, tất cả những công đức căn lành đã tích tụ, cuối cùng chẳng khởi được một ý niệm

thiện tâm.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Ông ở vô lượng ức kiếp, trong quá khứ, đã gần gũi cúng dường vô số các Đức Phật. Do nghiệp duyên này, nên hôm nay, ông sinh tâm yêu thích, trở lại được gặp Phật. Ta nay, vì đoạn dứt sự nghi hoặc của chúng sinh, nên sẽ vì ông, mà nói về nhân duyên đời trước.

Này thiện nam! Trở về quá khứ, vô lượng vô số a-tăng-kỳ kiếp, có kiếp tên là Cự túc đại thế. Cõi Diêm-phù-đề này, có vị vua Chuyển luân, tên là Ưu-bát-la Hoa, được lực tự tại, thống lĩnh bốn thiên hạ. Vua và thần dân đều sống lâu sáu muôn tám ngàn tuổi. Lúc đời, có Đức Phật, hiệu là Nguyệt Quang Minh Hương Thắng, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Chúng sinh nước đó, tuy ở đời ngũ trước, nhưng do tu thiện, nên chẳng nhiễm pháp dục. Bấy giờ, Đức Phật đó thường vì tứ chúng, tuyên nói pháp tương ứng với ba thừa. Vua Ưu-bát-la, chinh đốn bốn binh chủng, cùng phu nhân của mình và quyến thuộc ở hậu cung, đi đến chỗ Đức Phật Nguyệt Quang Minh đó. Đến rồi, họ đánh lễ dưới chân Đức Phật, tung lên đủ loại hoa, đốt lên đủ thứ hương hoa, tấu lên mọi thứ kỹ nhạc cúng dường Đức Phật xong, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng. Đồng thời họ lại đánh lễ dưới chân Tỳ-kheo Tăng, rồi dùng hai bài kệ này khen hỏi Đức Phật ấy:

*Đại công đức Trời, Rồng ngưỡng vọng  
Vô Thượng Tôn đoạn dứt lỗi lầm  
Dùng bảy pháp tài lợi cõi thế  
Nguyện nói những gì đặc diệu tuệ  
Làm đèn đại Từ diệt u tối  
Hàng phục nỗi lo chết, già, sinh  
Che chở người, trời ba đường ác  
Nói những pháp gì thoát ma đạo.*

Này thiện nam! Bấy giờ, Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng, bảo vua Ưu-bát-la: Này đại vương! Đây đủ ba pháp, có thể được trí tuệ vi diệu của Bồ-tát. Những gì là ba?

1. Đại Bi như mẹ có thể làm chỗ y chỉ rốt cùng cho tất cả chúng sinh.

2. Siêng năng tinh tấn không dừng nghỉ, có khả năng diệt trừ các

khổ não cho chúng sinh.

3. Quan sát tất cả pháp là không mạng, không nuôi dưỡng, không người, không chủng chủng tướng.

Này đại vương! Đó gọi là, đầy đủ ba pháp, có thể được trí tuệ vi diệu của Bồ-tát.

Này đại vương! Lại có đầy đủ ba pháp, có thể khiến cho chẳng bị ma quyến rũ. Những gì là ba?

1. Đối với tất cả chúng sinh, được sự chẳng nổi sân, chẳng tìm lỗi lầm.

2. Bình đẳng quan sát tất cả chúng sinh, tạo tác tư tưởng phước điền.

3. Có được tất cả pháp, tác khởi một pháp quán; nghĩa là hư không bình đẳng tất cả pháp, không tạo tác, không các thứ, không sinh, không khởi, không diệt, tất cả là không, như thật tướng xả ly bất khả đắc thì tương ứng quán.

Này đại vương! Đó gọi là ba pháp, khiến cho thiện nam chẳng bị ma quyến rũ, mãi thoát được đường ma.” Đệ nhất phu nhân của vua Ưu-bát-la, tên là Thiên Tôn-đà-lợi, cùng cung nhân nữ của bà, gồm tám muôn bốn ngàn người, vây quanh trước sau, kéo đến chỗ Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng. Đến rồi, họ đem đủ loại hoa tung lên trên Đức Phật, đánh lễ dưới chân Đức Phật, dùng kệ ngợi khen:

*Phiền não ngăn che đã dứt sạch  
Công đức khó sánh Bạc Giải Thoát  
Làm sao dạy con chuyển thân nữ?  
Khiến con đầy đủ tướng nam nhân.  
Mau chóng xa lìa các đường ác  
Với pháp tự tại tâm điều nhu  
Thầy trời người, Thiện Thệ tối thượng  
Đệ nhất thế gian, cho lợi ích  
Mong nhờ Thế Tôn bỏ thân nữ  
Được thì hoan hỷ, vui tịch diệt  
Trượng phu này, làm sao mau nói?  
Tự độ, độ tha bậc lợi lạc  
Con được ra khỏi hầm ân ái  
Đệ nhất thế gian không ai bằng*

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)



*Niệm trì rộng lớn công đức tu  
Mau chóng điều phục các quần sinh  
Nay con ở đây ắt thủ chuyển  
Nguyện mau khai mở đạo cam lồ.*

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai Thích-ca nói lời như vậy:

–Này thiện nam! Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thăng đó, bảo Tôn-đà-lợi: Đệ nhất phu nhân của vua Ưu-bát-la, Phu nhân có trí phương tiện, phải nương theo đó tu tập, để mau chuyển thân nữ đời trước, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rốt ráo Niết-bàn, lại chẳng thọ thân nữ một lần nữa, trừ khi tự phát nguyện. Này phu nhân! Nương vào phương tiện nào, để sự gieo trồng nghiệp nữ của vô lượng đời trước, diệt hết không còn? Này phu nhân! Có Bảo tinh Đà-la-ni kiến lập việc lớn, tròn đủ đại công đức, có thể ủng hộ lớn, giải diệt thân nữ, ba nghiệp, ác hạnh, tất cả khổ báo khiến cho chúng không còn. Nếu có người nữ nào được nghe Bảo tinh Đà-la-ni kiến này, mà chí tâm tụng niệm thì khi hết hình dáng nữ này, đời sau, sẽ được làm đấng trượng phu đoan chánh; tất cả thân phận đều đầy đủ, đủ hạnh chất trực, có biện tài lớn; thân, miệng, ý nghiệp, khéo hòa thuận nhau; có thể khiến cho tất cả oán hiềm ở hiện tại, vị lai đều tiêu tán. Nếu có các thứ nghiệp ác của thân miệng, mà hiện tại, tương lai phải thọ khổ báo; thì nhờ sức uy thần nghe Bảo tinh Đà-la-ni, nên nghiệp đã làm, ngay hiện thế sẽ bị tiêu diệt, không còn sót lại. Ngay cả người làm tội ngũ nghịch, phỉ báng hủy hoại chánh pháp, hủy báng Thánh nhân nhưng nhờ nghe sức uy đức của kinh đó, nên đến lúc thân ấy tận thì cũng liền xả mạng; những tội như vậy đều diệt theo, rốt ráo không còn. Nếu có nữ nhân, mà thân miệng đã tạo nghiệp ác, với quả báo lớn bằng núi Tu-di, đời sau, nhất định chịu mọi nỗi khổ, nhiều không lường được. Các thứ khổ báo, các thứ nghiệp chướng, những hạt giống dư báo như vậy, nhưng nhờ sức nghe kinh, mà tận diệt không còn. Vì sao? Vì tất cả các Đức Phật A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà đều nói: Với kinh Bảo Tinh Đà-la-ni này, nếu ai thọ trì đọc tụng, hiện tiền tán thán, xưng dương, tùy hỷ; thì khổ báo sở hữu của các chúng sinh đó, nhờ thần lực của kinh mà, thủy đều diệt hết, chỗ làm căn lành của họ theo thời gian, mà tăng trưởng. Nếu ở các cõi trong mười phương mà các Đức Phật A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà hiện tại vì chúng sinh ở từng địa phương, nói kinh Bảo Tinh Đà-la-ni này, chúng sinh được nghe, hoan hỷ, yêu thích; thì tất cả tội chướng của họ không thể không tiêu diệt; chỗ làm căn lành của họ, thủy đều

tăng trưởng. Nếu các cõi trong mười phương vào đời đương lai, nơi tất cả các Đức Phật nói kinh đó, mà có người thực hành thậm chí chỉ trong một niệm, sinh lòng hoan hỷ; thì các chúng sinh đó, đều được hết khổ và tăng trưởng căn lành. Ta nay cũng nói kinh này, nếu có người nghe cũng đều sẽ tùy hỷ. Chỗ các Đức Phật Thế Tôn hiện tại trong mười phương, nói kinh này, cũng sẽ xưng dương, cũng sẽ hoan hỷ. Nay phu nhân! Nếu có vua Sát-lợi, thọ dấu ấn màu đen (Mặc ấn), đến đất nước khác, mà được kinh Bảo Tinh Đà-la-ni này, mà chép ra, trì giữ, yêu thích; thì nhờ lực của kinh, vua Sát-lợi đó, uy đức sẽ cao xa, có danh xưng lớn đầy khắp mười phương vô lượng đất nước, thậm chí tất cả chư Thiên của cõi Dục, cõi Sắc cũng nghe uy tiếng đức của vua ấy. Tất cả Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... vô lượng câu-chi na-do-tha trăm ngàn vạn ức những vua dòng Sát-lợi luôn theo vua ấy cùng nhau ủng hộ. Cõi nước vua ấy, nếu có chiến tranh, đói kém, oán địch hoặc gió, mưa, lạnh nóng, dịch bệnh, hoặc tai hoạn từ phương khác đem đến; thủy đều trừ diệt. Tất cả ác Quỷ, Dạ-xoa, La-sát, sư tử, voi, chó sói đều phát sinh từ tâm; tuy có ở tại nước ấy cũng chẳng bị tổn hại. Đất nước của vua ấy, cũng không có những sự thô nhám, vị đắng, ác xúc, đau đớn không thứ gì mà không bị tiêu diệt. Tất cả của cải báu vật, ngũ cốc, quả trái, dược thảo, hoa lá tươi tốt, nhiều vị ngon đều được tăng trưởng. Nếu có vua Sát-lợi thọ ấn, muốn cùng vua Sát-lợi khác chiến đấu thì nên treo kinh này trên đầu lá cờ hiệu. Nhờ lực của kinh, binh chủng sở hữu của vua oán địch kia, tự nhiên lui tan. Nếu hai vua Sát-lợi thọ ấn trời; khi giao chiến nếu treo kinh đó trên đầu cờ hiệu mình thì nhờ uy lực của kinh, mà hai vị vua đó, liền kính yêu nhau, cùng chung hòa hảo với nhau. Như vậy, thành tựu vô lượng công đức, lợi ích an lạc cho tất cả vua, người là chỗ nào có kinh Bảo Tinh Đà-la-ni. Hoặc thành ấp, xóm làng; hoặc người chẳng phải người; hoặc loài bốn chân, loài nhiều chân, hoặc các loài trùng ác độc không thể khiến cho chúng nghe được kinh đó thì tật bệnh, chết yếu và não loạn. Nếu ở chỗ có kinh điển đó thì phải hết lòng thiết đại lễ cúng dường, nên dùng đồ cúng dường phụng nghênh kinh này, cũng đem quyển kinh đặt trên tòa Sư tử. Người đọc kinh và người nghe kinh này thì phải chí tâm, tắm rửa thanh tịnh, xoa dầu cho thân thơm, mặc áo mới sạch, thọ trì phạm hạnh, tung hoa đủ sắc, đốt các thứ danh hương, đủ thứ vị ngon, cung kính, vây quanh, cúng dường kinh đó. Người đó, nếu có tất cả tai ách bệnh khổ, chết yếu và những tướng ác

kinh hoàng thì do thọ lực của kinh này mà thấy đều tiêu diệt, biến mất. Nếu có nữ nhân, vì cầu con trai, con gái thì nên tắm gội, mặc áo mới sạch, thọ trì phạm hạnh, đốt hương, tung hoa cung kính cúng dường kinh điển vi diệu đó thì liền sinh được con trai, con gái đủ phước đức trí tuệ. Nữ nhân như vậy, tuy chẳng vì mình, mà nhờ uy lực huân tu kinh này, nên sau khi xả thân, cho đến được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và được Niết-bàn, rốt cùng không thọ thân nữ nữa; ngoại trừ, tự phát nguyện, để thành thực chúng sinh. Nay phu nhân! Nghe một bài kệ, một câu, một tiếng kinh của kinh này, cho đến loài chim bay, thú chạy nghe kinh này, cũng được như vậy. Đều được bỏ thân súc sinh kia, đồng thời cũng khiến cho tất cả mau được không thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Khi Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng đời quá khứ kia, nói kinh đó, liền dùng ngón chân cái, của bàn chân phải, chạm vào đất, thế giới này tự nhiên có sáu thứ chấn động.

Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni, hôm nay nói kinh này, cũng lại như vậy. Do thần lực của Phật mà sơn hà đại địa của cõi Phật này, cũng có sáu thứ chấn động. Mười phương, a-tăng-kỳ vô lượng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Bê-lê-đa, Tỳ-xá-già, Cưu-bàn-trà, Nhân phi nhân đều sinh nghi hoặc, quái lạ! Tất cả cõi Phật có ánh sáng lớn cùng khắp, đất bằng phẳng như bàn tay, núi Tu-di, núi Luân vi, núi Đại luân vi, rừng cây, tường vách, đều biến mất. Đang khi chấn động, các Trời, Rồng, Dạ-xoa trước đó, đều nghi hoặc, quái lạ; sau nhờ sự gia bị của thần lực Như Lai, nên các Trời, Rồng... bốn phương đều trông về xem, thẳng một đường tên, thấy Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni; mỗi mỗi đều kinh ngạc, vui mừng, phát sinh lòng hy hữu, nhất thời chấp tay chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn.

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni nói:

–Này thiện nam! Khi Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng đời quá khứ kia nói kinh đó, lấy chân chạm đất, sáu thứ chấn động, mà cõi Phật này trước đều bằng phẳng như mặt nước; tất cả trời, người đều sinh lòng nghi hoặc, quái lạ; từ bốn phương trông về xem, thẳng một đường tên, liền thấy Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng đó. Thấy rồi, họ chấp tay, sinh lòng hy hữu. Nay thiện nam! Khi Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng đó ở trong đại chúng Trời, Rồng, vì chúng sinh, nói bài chú Bảo tinh Đà-la-ni này:

Đát điệt tha (1) xà lô kế (2) Xà lô ca mộ kế (3) Xà lê xà la xà lê nhĩ (4) Xà la bà la đế (5) Xà tử lợi (6) Ba la bố lâu sa xoa na ta ma lũ

tứ da (7) A ma mê (8) A ma mê (9) Bà ma mê (10) Bà ma mê (11) Na bà mê (12) Ma ha mê (13) Xà ha mê (14) Xà ha mê (15) Khư bà la mê (16) Bà la tỳ (17) Bà bà tỳ (18) Bà ha tỳ (19) Bànng già tỳ (20) Bà xà tỳ (21) [Nguyên bản thiếu ba câu] A la xà tứ ly (25) Thiên đô mộc khê (26) Bà ha la (27) Ba ha la (28) Tất đà bột la đế (29) Đàn địa la (30) Đàn địa la (31) Đàn địa đà la (32) Tô lợi gia tỳ ha khư (33) Chiên đạt la ty ha khư (34) Chiết sô thù đế ta (35) Tỳ ha khư (36) Tất bà a xoa da (37) Tất đế lệ đỏa tô la ty ha khư (38) Xà khư già (39) Xà khư già (40) Tô la khư già (41) Tỳ ha ma (42) A ba lợi khư (43) A một lệ khư (44) A một lệ khư (45) A một lệ khư (46) A một lệ khư (47) A một lệ khư (48) A một lệ khư (49) A một lệ khư (50) A một lệ khư (51) Một lệ khư (52) Một lệ khư (53) Một lệ khư (54) Tỳ bà hề đà yết ma (55) Độ nê độ nê (56) Ô ba đà tỳ da hề đà (57) Nhược đa ngật lệ đa (58) A nộp ba đà khư già lệ noa ca (59) Ương quật lệ (60) Bànng quật lệ (61) Tỳ bạc câu lệ (62) Câu la ha (63) Nhân đà la bát lệ bà ha (64) Tỳ bà hề đà yết bà (65) Già ba la đế (66) Già ba la đế (67) A mộ ha đạt lệ xá nô (68) Bát lệ bạt đa bà sa đốt ma (69) Ngật lệ ma thù đế (70) Khư già lệ xà hử (71) Xà ha (72) Thù đế (73) Nhỉ sắt ca (74) Tỳ la ta (75) Tỳ la ta (76) Tỳ la ta (77) Tỳ la ta (78) Tỳ la xà ma đế lệ la ma bà bà (79) Ngật lệ ba (80) Ma ha ngật lệ ba (81) Hử lệ (82) Hử hử lệ (83) A lũ noa bà la đế (84) Tam ma da nhỉ sắt kế (85) Đà ma đà na (86) Hí địa dạ na (87) A ba la một lệ thế (88) Phả la quân trà la bạc khê (89) Nhỉ bạt lệ đa nhất tất đế lệ bà bà (90) Yết ma xoa da bát la đột bà bà (91) Bố lũ sa đỏa a tam ma tam ma (92) Tam ma da tỳ địa xà nhã (93) Đá tha già đa (94) Ta bà ha (95).

Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai tuyên thuyết Bảo tinh Đà-la-ni này rồi, lúc không còn nghe tiếng nữa, mà đại địa này vẫn chấn động. Năm trăm kỹ nữ của Ma vương kia, do nghe Bảo tinh Đà-la-ni, liền chuyển hình dáng nữ, thành đủ tướng trượng phu và vô thượng a-tăng-kỳ Thiên nữ, Long nữ, Dạ-xoa nữ, Càn-thát-bà nữ, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-già nữ; cho đến tất cả các con gái Bệ-lệ-đa, Tỳ-xá-già, Cưu-bàn-trà... nghe Bảo tinh Đà-la-ni này, cũng đều được chuyển hình dáng nữ thành đủ tướng trượng phu, đồng thời cũng khiến cho tất cả những thiện nam, mau được không thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho đến tất cả các nữ nhân vào đời đương lai, sẽ thọ thân nữ, nhưng nhờ thần lực kinh này, nên nghiệp đương lai liền diệt. Lúc ấy, tất cả nữ nhân, đều cùng chấp tay, đầu mặt

lễ dưới chân Đức Thích-ca Như Lai, đồng thời lớn tiếng, nói:

–Mam-mô nam-ma hy hữu, có thể tạo lợi ích vô thượng! Xin nguyện Thích-ca Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, với lòng đại Bi, rộng vì chúng con, mà nói bản sự này. Hôm nay, vì sao hình tướng nữ nhân chúng con, đều đã diệt hết và liền thành tựu tròn đủ thân phận tướng phu? Do sự chuyển biến hy hữu này nên rất vui mừng. Chúng con, nay đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nguyện xin Đức Thế Tôn, nói lên bản sự này, khiến cho vô lượng trời, người đều được đạo quả!

Lúc bấy giờ, Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai một lần nữa bảo Hiền Thủ thiện nam:

–Khi Đức Nguyệt Quang Minh Hương Thắng Như Lai đời quá khứ, vì phu nhân của vua Ưu-bát-la là Thiên Tôn-đà-lợi, tuyên nói Bảo tinh Đà-la-ni, Tôn-đà-lợi cùng quyến thuộc thể nữ hậu cung của mình, gồm tám muôn bốn ngàn người ấy, tướng nữ nhân diệt đi và tướng tướng phu hiện lên. Vô lượng, vô số a-tăng-kỳ các Thiên nữ của trời, cho đến tất cả các nữ của cõi người và chẳng phải người... cũng đều được chuyển hình tướng nữ, thành đầy đủ tướng nam tử và cả nghiệp thân nữ ứng thọ trong đời vị lai, cũng diệt, không còn nữa.

Lúc bấy giờ, vua Ưu-bát-la xả bỏ ngôi vị Chuyển luân tự tại của mình, đem bốn thiên hạ, ủy thác cho thái tử, rồi cùng với phu nhân Thiên Tôn-đà-lợi tướng phu và một ngàn người con của mình, cùng chung với tám muôn bốn ngàn tướng phu, hậu cung Thiên Tôn-đà-lợi (Thiên ái), với chín vạn hai ngàn những thứ dân khác ở chỗ Đức Phật Nguyệt Quang Minh Hương Thắng, đều tin nhà mình ở chẳng phải là nhà, nên bỏ nhà xuất gia, cạo bỏ râu tóc mà mặc pháp phục. Đã xuất gia rồi, họ dưng mãnh tinh tấn, đọc tụng, thọ trì, ý ưa tịch tịnh. Vô lượng câu-chi na-do-tha trăm ngàn chúng sinh đều phát sinh ý này: “Vì sao Chuyển luân thánh xuất gia vào đạo?” Những kẻ chấp, trước tà; kiến thì đều chung với nhau lời như vậy: “Hương Thắng Như Lai này, ân cần ưa ma nghiệp, biện giải, huyễn hoặc, dua nịnh; hoặc thì chuyển nữ nhân căn thành tướng phu tướng; khi thì cạo bỏ râu tóc theo mặc nhiệm y (*áo nhuộm thầy tu mặc*); hoặc vì người sinh lên trời, nên nói việc sinh lên trời; hoặc vì loài súc sinh nên nói việc súc sinh, hoặc vì loài sinh trong ngạ quỷ mà nói việc ngạ quỷ, hoặc vì loài sinh trong địa ngục mà nói việc địa ngục, hoặc nói pháp chẳng sinh chẳng diệt, hoặc huyễn hóa tạo tác thân nữ nhân ân cần ưa ma nghiệp với đủ việc như trên! Ông Nguyệt Quang Minh đó, tạo tác hình dạng Sa-môn, ta nay

quyết định lìa khỏi chỗ ở ấy, chẳng chịu nhìn thấy hình tướng Sa-môn đó, cũng chẳng muốn nghe lời nói ấy, nói ra.” Trong chúng đó, có người bề tôi, tên là Cửu-ma-la, lòng sinh nghi hoặc, điên đảo, hướng về mọi người của nước đó, mà nói: “Thê thiếp, thị nữ sở hữu của chúng ta, đều bị sự huyễn hóa của ông Sa-môn, cải đổi hình tướng nữ thành chất trượng phu, tất cả đều biến thành kẻ cạo tóc, mặc áo nhuộm. Chỉ còn một mình thân ta ôm lòng lo lắng, mà được thoát. Nay ta phải vào núi sâu, hang hiểm, chỗ không người như Tiên nhân, để tránh yêu thuật huyễn hóa. Các ông, tất cả nên cùng với ta hòa hợp, theo nhau mà đi, cẩn thận chớ rơi vào sự trói buộc ma của ông Sa-môn đó! Ông Sa-môn huyễn hoặc hèn hạ, ta nay chẳng muốn nghe âm thanh của ông ấy, hướng gì là mắt nhìn thấy!” Trong số thần dân đó, kẻ chưa đắc tâm, nghe lời nói ấy, tất cả đều vui mừng. Nghe bề tôi Cửu-ma-la khi nói lời nói đó thì vô lượng câu-chi trăm ngàn chúng sinh đều rơi vào lưới tà kiến. Ông ấy, lại nhìn chúng sinh, tuyên nói tà pháp: “Không có sinh tử, cũng không có giải thoát. Làm thiện, làm ác đời sau cũng không có ác nghiệp quả báo. Ông Sa-môn lừa dối này, ân cần làm nghiệp ma. Nếu diện kiến ông ấy hoặc lễ bái ông ấy, hoặc nghe pháp của ông ấy; thì lòng người rối loạn, mê hoặc; chỉ muốn cạo tóc bỏ nhà; ra bãi tha ma tu hành; ngày chỉ ăn một bữa; đi xin tự nuôi thân; ưa chỗ tịch tĩnh; vào phòng ít nói; thường chán năm dục, kỹ nhạc, ca múa; lìa bỏ vòng hoa cài tóc, hương xoa, hương tán và đồ dùng nghiêm sức thân, cũng chẳng ưa đủ thứ hoa trang sức cùng với việc say rượu, hôn nhân, dâm dục thỏa tình. Ông Sa-môn đó, ân cần ưa tuyên nói hành đạo trói buộc của ma, tức là oán gia của tất cả chúng sinh. Ta vốn chẳng thấy, chẳng nghe có ông Sa-môn nào làm như vậy khiến cho vô lượng câu-chi trăm ngàn chúng sinh thấy tướng như vậy! Từ thuở xa xưa đến nay, cũng chưa từng thấy ác kiến này.”

Này thiện nam! Về sau, đại Sa-môn Ưu-bát-la, nghe nhân dân của nước mình chạy trốn vào hang núi, hoặc tự đi theo đường ác; lại còn dạy người khác, khiến cho họ chấp trước ác kiến, hủy hoại Tam bảo, bài báng chánh, làm theo tà. Nghe những việc đó rồi, Sa-môn Ưu-bát-la tự suy nghĩ: “Nếu chúng sinh đó, đều rơi vào ác kiến, chẳng được giải thoát, chẳng trụ Chánh kiến; thì chẳng có người đem lại lợi ích, chẳng ai lập sự an vui cho họ.” Ta làm Sa-môn, phải làm sao, khiến cho những chúng sinh mù tối đó, vào đời vị lai, lìa khỏi đường ác, khử trừ bốn sự trói buộc của ma; người chưa giải thoát, có thể khiến cho họ giải

thoát; cho đến cuối cùng làm cho họ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Đại Sa-môn Ưu-bát-la nghĩ thế rồi, liền bạch với Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng: “Hôm nay, con vì chúng sinh, nên phát đại dũng mãnh, hành đại Từ bi!” Sa-môn Ưu-bát-la liền cùng với vô lượng trăm ngàn chúng sinh vây quanh trước sau, đi đến vùng biên địa đó. Nơi thành ấp, làng xóm trống không, chỗ núi non hiểm trở, Sa-môn Ưu-bát-la vì các chúng sinh tuyên nói chánh pháp: “Nếu chúng sinh đó rơi vào tà kiến thì nay ta sẽ ngăn lại, khiến cho họ được vào chánh kiến; cho đến dạy bảo những kẻ ấy, an trụ ở Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Có người, hoặc nguyện cầu Bích-chi-phật thừa, hoặc cầu Thanh văn thừa thì ta; hoặc an lập họ ở Thánh quả; hoặc khiến họ xuất gia; hoặc khuyên họ thọ trì Ưu-bà-tắc giới, hoặc Bát quan trai giới; hoặc hành Tam quy; hoặc vì an lập cho tất cả nữ nhân, đủ hành tướng tượng phu, đoạn dứt nghiệp nữ căn mà nói chú Bảo tinh Đà-la-ni này. Cho đến vô lượng trăm ngàn ức chúng sinh, ở bên Đức Như Lai từng phát sinh nghi hoặc, điên đảo, tất cả chấp trước ác kiến như vậy, ta cũng sẽ ngăn lại và đoạn dứt, khiến cho họ được phát lộ. Làm việc dạy bảo đó rồi, ta đều khiến họ an vui ở Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và đến chỗ Đức Phật Nguyệt Quang Minh Hương Thắng cùng chung xuất gia, tịnh tu phạm hạnh.”

Này thiện nam! Người bề tôi Cưu-ma-la trước phát nguyện này: “Vì Đại Sa-môn đó, có thể nói pháp huyền hoặc, phá đồ chúng của ta, dụ dỗ quyến thuộc của ta, ông vào đời vị lai, khi được làm Phật thì ta trở lại tạo tác đủ thứ ma sự đối với ông. Như là khi bắt đầu ở trong thai, khi làm đồng tử, khi tuổi tráng niên vui chơi và xuất gia, khi ở gốc cây, ngồi ở đạo tràng ta sẽ tạo đủ thứ phiền não rối loạn, đủ thứ phá hoại, khiến cho ông thoái mất tâm Bồ-đề.”

Này thiện nam! Vị đại Sa-môn lại cần khổ bội phần, dũng mãnh tinh tấn, du hành khắp bản quốc của mình, vào núi hiểm trở kia, bằng lời nói Từ bi, lời nói êm ái, bằng mọi thứ ví dụ, khai thông sự hiểu biết cho dân của mình. Những chúng sinh đó, thấy được đức vua cũ, nghe lời nói pháp của vua, đều phát sinh vui mừng. Họ liền hồi chuyển tà tâm, đoạn ác kiến xưa, ở lại chỗ vị Sa-môn cầu xin sám hối, đồng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Người bề tôi Cưu-ma-la và đồ chúng của hắn cũng được điều phục tà tâm, đều khởi chánh tín và liền phát nguyện: “Nếu đại Sa-môn đủ đại Bi thì đời tương lai, khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nguyện xin rửa lòng thọ ký Bồ-đề cho con.”

Này thiện nam! Các ông muốn biết, vua Chuyển luân thánh Ưu-bát-la thuở xưa là ai không? Chính là thân ta hôm nay đây! Phu nhân Thiên Tôn-đà-lợi của vua ấy thì nay là Bồ-tát Di-lặc đó! Người bề tôi bài báng chánh pháp mang ác kiến Cưu-ma-la thì hôm nay là Ma vương đó! Vô lượng na-do-tha trăm ngàn chúng sinh nghe ta nói pháp, cùng xả bỏ ác kiến, trụ ở đạo Tam thừa, đều được xuất gia và vô lượng nữ nhân nhờ thần lực của kinh, nên thành trượng phu lúc bấy giờ, hôm nay, chính là các ông, là bốn bộ chúng đệ tử trong đại chúng đó vậy.

Này thiện nam! Các ông hôm nay phải tín thọ lời nói của ta! Khi nghe bản sự của vua Ưu-bát-la đời quá khứ, chớ phát sinh nghi hoặc. Vì sao? Vì nhớ lại, kẻ bề tôi Cưu-ma-la thuở xưa, thấy quyến thuộc của hấn và vô lượng trăm ngàn chúng sinh kia, đồng bỏ ma nghiệp, ở trong pháp của Phật xuất gia làm đạo, liền khởi nên ác niệm: “Nguyện đời đương lai ta cùng với binh chúng ma, phá quyến thuộc của ông” thì trở lại đúng như ngày hôm nay!

Này thiện nam! Các ông đã từng ở chỗ Đức Như Lai Nguyệt Quang Minh Hương Thắng, phát sinh niềm tin bất tịnh, nói lời nói bất thiện, là do quả báo ác kiến mê hoặc chúng sinh, nhân duyên gặp Phật mà được giải thoát, là do lực của một ý niệm tốt xuất gia; nên từ đó đến nay, được gần gũi vô lượng trăm ngàn các Đức Phật cúng dường mà chẳng sinh lòng chán nhọc, ở chỗ các Đức Phật, phát đại thệ nguyện, lòng ưa nghe pháp, cho đến thường hành sáu pháp Ba-la-mật. Các ông từ xưa đến nay, do việc làm ác nghiệp của thân, miệng, ý; nên trải qua vô lượng kiếp, thường ở ba nẻo khổ. Các khổ não, nghiệp chướng sẽ dẫn dắt sinh vào trong ma đạo. Thích-ca Mâu-ni Như Lai ta, nhân nói Bảo tinh Đà-la-ni này, mà năm trăm kỹ nữ trong ma chúng đó, liền chuyển thân nữ, đồng thời đạt được Vô sinh pháp nhẫn; vô lượng vô số na-do-tha trăm ngàn chúng sinh, tất cả đại chúng, trời, người, thế gian đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có vô lượng, vô số na-do-tha trăm ngàn chúng sinh, đều được Bất thoái thừa Thanh văn, Bích-chi-phật.

## M

**Bài chú này chép thêm để đối chiếu hiệu đính với bài chú dịch ở trên.**

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)



**(Bài chú này trong bản kinh Bảo Tịnh Đà-la-ni của Minh Tạng):**

Đa địa dã tha xà lô kế (1) Xà lô ca mộ kế (2) Xà lê xa la (3) Xà lê  
nhĩ (4) Xà la bà la đế (5) Xà hử lợi (6) Bà la bố lâu sa la xoa na bà ma  
lũ hử tà (7) A ma mê a ma mê (8) Bà ma mê bà ma mê (9) Na bà mê  
(10) Na ha mê (11) Xà ha mê (12) Xà ha mê khứ bà la mê (13) Bà la  
mê (14) Bà la mê (15) Bà la mê (16) Bà bà tỳ (17) Bà ha tỳ (18) Bằng  
già tỳ (19) Bà xà tỳ (20) Bà la đa bà lợi si (21) Xà ha mê khứ (22) Bà la  
tỳ (23) A la xà hử li (24) Thiên đồ li (25) Tổ đồ mẫu khô (26) Bà ha la  
(27) Bà ha la (28) Mê đà bột la đế (29) Đàn địa la (30) Đàn địa đà la  
(31) Tô lợi da tỳ ha khứ (32) Chiên đạt la tỳ ha khứ (33) Chước sô thù  
để sa tỳ ha khứ (34) Tất bà xoa da (35) Tất để lý đỏa tô la (36) Tỳ ha  
khứ (37) Xà khứ già (38) Xà khứ già (39) Tô khứ già (40) Tỳ ha ma (41)  
A một lý khứ (42) A một lý khứ (43) A một lý khứ (44) A một lý khứ  
(45) A một lý khứ (46) A một lý khứ (47) A một lý khứ (48) A một lý  
khứ (49) A một lý khứ (50) Một lý khứ một lý khứ một lý khứ (51) Tỳ  
bà xỉ đà yết ma (52) độ nê độ nê (53) Uất ba đà tỳ da xỉ đà (54) Nhã na  
ngật lý sĩ (55) A nột sĩ ba đà (56) Khứ già li nữ ca (57) Ướng cữu lệ  
(58) Bằng cù lệ (59) Tỳ bạc câu lệ (60) Câu la ha (61) Nhân đà la bát  
lý bà ha (62) Tỳ dã bà xỉ đà yết bà (63) Già bà la đế (64) Già bà la đế  
(65) Già bà la đế a mộ ha đạt lý xá nô (66) Bát lý bạt đa bà sa dã khứ  
ma (67) Ngật lý ma thù để (68) Khứ già lý xà hử (69) Xa ha thù để (70)  
Nhĩ sắt ca tỳ la ta (71) Tỳ ta la (72) Tỳ ta la tỳ ta la (73) Tỳ la xà (74)  
Ma để lý già la ma bà bà (75) Ngật lý bạt dã ma ha ngật lý bạt (76) Hử  
lệ hử hử lệ (77) A lũ nả bà la đế (78) Tam ma tà nhĩ sắt kế (79) Đà ma  
đà na (80) Địa dạ na (81) A ba ba một lý (82) Pha la quân trà la bạt khô  
(83) Nhĩ bạt đa tất để lý bà bà (84) Yết ma xoa da bát la đột bà bà phủ  
lũ sa sĩ phạm (85) A tam ma tam ma (86) Tam ma da tỳ địa xà nhã (87)  
Sĩ tha già đa (88) Ta bà ha (89).

